

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 13-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Năm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Ông Đoàn Quốc Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Huy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Thu H, sinh ngày 06/8/2003 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã V, thành phố Hải Phòng (tạm trú: Thôn Phương Chữ Nam, xã Trường Thành, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Nay là xã An Trường, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn Ứng và bà Mai Thị P; Có chồng là Trịnh Doãn H và có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2025; có mặt.

Bị hại: Bà Trịnh Thị M, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn B, xã V, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 13/01/2025, Hoàng Thu H điều khiển xe mô tô

biển kiểm soát 15AK-08305 đến quán tạp hóa của bà Trịnh Thị M ở thôn Bắc Hải, xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng (nay là Thôn B, xã V, thành phố Hải Phòng) để mua đồ dùng cá nhân. Trong lúc mua hàng, H quan sát thấy bà Mai lấy tiền trong ví để trong hòm tôn (không khóa) được đặt trên mặt bàn tại gian bán hàng để trả tiền cho khách. Khi H mua hàng trả tiền xong thì thấy bà Mai đứng dậy đi ra khỏi bàn để bán hàng cho những người khác, H lén lút lấy chiếc ví đựng tiền trong hòm tôn đi ra giá bán bím bím ở gần cửa quán, mở ví ra và lấy hết tiền trong ví cất giấu vào túi quần phía trước bên phải của H rồi cất lại ví ở giá để hàng bím bím. Sau đó H điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ tại Phố Mới, xã Tân Dương, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay là phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng). Đến chiều ngày 14/01/2025, H đến Công an xã Vĩnh Bảo đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và toàn bộ số tiền đã trộm cắp được.

Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận: 01 chiếc ví màu đen, chất liệu vải, có kích thước chiều rộng khoảng 15cm, chiều dài khoảng 20cm, có 05 ngăn, các ngăn có khóa khéo, trên ví có chữ Jin Yaun li, ví có dây đeo màu đen dài khoảng 16cm tại thời điểm ngày 13/01/2025 có giá trị là 50.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 21/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác nhận việc điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là không oan sai; kể từ khi bị điều tra cho đến nay, bị cáo không bị nhục hình, không bị ép nhận tội.

Bị hại Bà Trịnh Thị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thu H khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và đã bồi thường cho bị hại. Bị hại bà Trịnh Thị M có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Thu H từ 06 đến 09 tháng tù

cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Đề nghị hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

- Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng xác định được xe mô tô biển kiểm soát 15AK-08305 là của bị cáo Hoàng Thu H nên đã trả lại cho bị cáo. Đồng thời trả lại cho bị cáo 01 quần dài nữ, màu trắng có dòng chữ COUECTION; 01 áo khoác màu nâu kẻ caro và 01 túi xách bằng da màu trắng. Trả lại cho bà Trịnh Thị M số tiền 2.990.000 đồng, 01 chiếc ví bằng vải màu đen và 01 hòm bằng tôn.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho H.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát; bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật và rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thu H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 13/01/2025, tại quán tạp hóa của bà Trịnh Thị M ở Thôn B, xã V, thành phố Hải Phòng, Hoàng Thu H đã lén lút, chiếm đoạt 01 chiếc ví màu đen, chất liệu vải trị giá 50.000 đồng bên trong có 2.990.000 đồng của bà Trịnh Thị M; tổng trị giá là 3.040.000 đồng, mục đích trộm cắp là để có tiền sử dụng cho bản thân bị cáo. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người

nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ”. Như vậy, hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 chiếc ví màu đen, bên trong có 2.990.000 đồng tiền mặt, tổng giá trị chiếm đoạt 3.040.000 đồng nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng trên là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo Hoàng Thu H là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích để sử dụng cho bản thân, gây mất trật tự trị an trong khu vực, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, trừng trị đối với bị cáo, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã tự nguyện bồi thường nhưng bị hại không nhận; bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ và bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; trước lần phạm tội này, chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử lý về hành vi vi phạm gì nên có nhân thân tốt; nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét yếu tố nhân thân này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về hình phạt chính:

[7] Trên cơ sở xem xét toàn diện về khung hình phạt, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo chỉ là bóc lột, nhất thời, nhận thức về pháp luật còn hạn chế; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại đầy đủ cho bị hại; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn

tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đưa ra các chứng cứ buộc tội, các điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự và văn bản pháp luật khác, đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp và có căn cứ nên cũng cần xem xét, không nhất thiết phải bắt bị cáo cách ly xã hội mà chỉ cần xử cho bị cáo được hưởng án treo, để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được phấn đấu trở thành công dân có ích.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định "*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*" do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, đang phải nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã xác định các tài sản: 01 xe mô tô biển kiểm soát 15AK-08305; 01 quần dài nữ, màu trắng có dòng chữ COUECTION; 01 áo khoác màu nâu kẻ caro; 01 túi xách bằng da màu trắng là của bị cáo nên đã trả lại bị cáo là có căn cứ và trả lại số tiền 2.990.000 đồng, 01 chiếc ví bằng vải màu đen và 01 hòm bằng tôn cho bị hại bà Trịnh Thị M là đúng quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại bà Trịnh Thị M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hay thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí hình sự:

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

- Về quyền kháng cáo:

[12] Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thu H phạm tội "Trộm cắp tài sản",

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thu H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 03 ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng đối với bị cáo Hoàng Thu H.

Giao bị cáo Hoàng Thu H cho Ủy ban nhân dân xã An Trường, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí hình sự : Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV 06);
- VKSND khu vực 7-HP;
- Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 7-HP;
- UBND xã An Trường, TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Năm